TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 05 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:27/2025/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, H. T, TP ..

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã G, H. P, TP ..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 110 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bé V và ông Võ Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bé V và ông Võ Hoàng T thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Giao 02 con chung gồm: Võ Hoàng K (nam) sinh ngày 21/3/2012, Võ Hoàng K1 (nam) sinh ngày 12/7/2014 cho ông Võ Hoàng T nuôi

dưỡng. Ông Võ Hoàng T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Bé V không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung*: Không.

-*Về nợ chung*: Không.

- *Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Bé V tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006750, ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà V được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Huỳnh Thái Ngọc